

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 152/2021/HS-ST

Ngày: 22- 9 -2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Ngô Quang Dũng

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Quang Kim

Bà Dương Thị Hoa

- *Thư ký phiên toà:* Bà Đoàn Thị Thúy Nga - Thư ký Toà án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà:* Bà Phạm Thu Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22/9/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 147/2021/TLST-HS ngày 09/9/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2021/QĐXXST-HS ngày 11/9/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn T**, sinh năm 1999 tại huyện B, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: thôn L, xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 06/12; Con ông Trần Văn C và con bà Bàn Thị C; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/5/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Xuân L, sinh ngày 02/6/2005; Nơi cư trú: Bãi K, xã L, huyện V, tỉnh Yên Bái (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Xuân L: Chị Trần Thị N, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Bãi K, xã L, huyện V, tỉnh Yên Bái (vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn B, huyện V, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

- *Người chứng kiến:* Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1962; Nơi cư trú: Tổ dân phố M1, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 22 phút, do có nhu cầu sử dụng chất ma túy, Trần Văn T gọi điện qua messenger bằng tài khoản facebook “T KaDo” của T cho tài khoản facebook “Cu T” của Nguyễn Xuân L, sinh ngày 02/6/2005 ở thôn Bãi K, xã L, huyện V, tỉnh Yên Bái. T nói với L mua hộ 200.000 đồng tiền ma túy gồm 100.000 đồng tiền ma túy đá và 100.000 đồng tiền ma túy ngựa. T nói với L khi nào có tiền sẽ trả sau. Do là bạn bè quen biết nhau từ trước nên L đồng ý mua hộ ma túy cho T và hẹn sau khi mua được sẽ gặp nhau ở chốt kiểm dịch ở gần tổ dân phố M1, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Sau đó, L đi nhờ xe mô tô của một người (L không biết tên tuổi địa chỉ, không nhớ biển số xe) chở L đến khu vực ngã tư Đ thuộc thôn H1, xã H, huyện V gặp một người thanh niên (L không biết tên, tuổi, địa chỉ) chỉ biết khoảng 28 tuổi. Do cũng có nhu cầu sử dụng ma túy, nên L hỏi mua người thanh niên này 400.000 đồng ma túy đá và ma túy tổng hợp. Trong đó, 200.000 đồng ma túy mua cho T và 200.000 đồng ma túy mua cho L để sử dụng. Người thanh niên này đồng ý và đưa cho L 02 túi nilon đầu có rãnh nhựa màu trắng, bên trong đều chứa 01 viên hình tròn màu hồng đỏ và chất tinh thể màu trắng. L cầm 02 túi ma túy cất giấu và túi quần phía trước bên trái L đang mặc và đưa cho người thanh niên này 400.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, L đi xe ôm của một người đàn ông không quen biết, không nhớ biển số xe, đến chốt kiểm dịch ở gần tổ dân phố M1, thị trấn N, huyện V như đã hẹn. Đến 15 giờ 15 phút cùng ngày, L đến chốt kiểm dịch. Lúc này chỉ có anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1973, ở tổ dân phố T, thị trấn B, huyện V, tỉnh Bắc Giang cách chỗ T đang đứng ở bên trong rào chắn khoảng 10 m, xung quanh không có người qua lại. L đi bộ đến gần, đứng ở phía ngoài rào chắn. T đưa tay trái đang cầm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, vỏ ốp điện thoại nhiều màu có chữ GUGGI cho L đang đứng ở bên ngoài rào chắn mục đích để L bỏ ma túy vào giữa vỏ ốp và điện thoại. L cầm điện thoại T đưa và lấy 01 túi nilon từ trong túi quần phía trước bên trái đang mặc ra bỏ vào giữa vỏ ốp và điện thoại rồi đưa điện thoại vừa bỏ túi ma túy lại cho T. Còn 01 túi ma túy vẫn ở trong túi quần của L. T đang cầm điện thoại có cất giấu ma túy thì bị Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy vào hồi 15 giờ 15 phút ngày 17/5/2021, tại chốt kiểm dịch thuộc tổ dân phố M1, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Vật chứng thu giữ gồm:

Thu giữ tại giữa vỏ ốp và chiếc điện thoại đang được Trần Văn T cầm ở tay trái có 01 túi nilon màu trắng, đầu có rãnh khóa bằng nhựa, bên trong chứa 01 viên nén hình tròn màu hồng đỏ và chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp. Số ma túy này được niêm phong trong một phong bì được dán kín có ký hiệu “QT”;

Thu giữ tại túi quần phía trước bên trái đang mặc của Nguyễn Xuân L: 01 túi nilon màu trắng, đầu có rãnh khóa bằng nhựa, bên trong chứa 01 viên nén hình tròn màu hồng đỏ và chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp. Số ma túy này được niêm phong trong một phong bì được dán kín có ký hiệu “QT1”.

Thu giữ của Trần Văn T gồm: 01 vỏ ốp nhựa điện thoại nhiều màu có chữ GUGGI, 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu xanh - đen có số IMEI1: 867695059546753, được niêm phong trong một phong bì ký hiệu “ĐT”; Thu giữ của Nguyễn Xuân L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu trắng - bạc có số IMEI1: 863632034845913, được niêm phong trong một phong bì ký hiệu “ĐT1”.

Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra điện thoại của Trần Văn T và Nguyễn Xuân L có kết quả:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu xanh - đen có số IMEI1: 867695059546753 của Trần Văn T có tin nhắn và gọi điện qua messenger bằng tài khoản facebook “T KaDo” của T cho tài khoản facebook “Cu T” có nội dung hẹn gặp nhau tại chốt kiểm dịch thuộc tổ dân phố M1, thời gian từ 13 giờ 22 phút đến 14 giờ 38 phút ngày 17/5/2021.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu trắng - bạc có số IMEI1: 863632034845913 của Nguyễn Xuân L không có tài khoản facebook “Cu T”.

Trong ngày 17/5/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên đã ra lệnh khám xét khẩn cấp số 52, 53 ngày 17/5/2021 để khám xét nơi ở của Trần Văn T ở phòng trọ số 03 nhà trọ của gia đình bà Thân Thị S, sinh năm 1963 ở tổ dân phố M2, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang và khám xét nơi ở của Nguyễn Xuân L ở phòng trọ số 19 nhà trọ của gia đình anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1971 ở thôn H2, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang có kết quả: không thu giữ được đồ vật tài liệu gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận giám định số 834/KL-KTHS ngày 20/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

Trong 01 (một) phong bì ký hiệu “QT” đã được niêm phong gửi giám định:

- *Chất tinh thể màu trắng và 01 (một) viên nén màu hồng đỏ (đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa) đều là ma túy, có tổng khối lượng là 0,187 gam, loại Methamphetamine.*

Trong 01 (một) phong bì ký hiệu “QT1” đã được niêm phong gửi giám định:

- *Chất tinh thể màu trắng và 01 (một) viên nén màu hồng đỏ (đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa) đều là ma túy, có tổng khối lượng là 0,173 gam, loại Methamphetamine”.*

Tại bản cáo trạng số 153/CT-VKS ngày 07/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đã truy tố Trần Văn T ra trước Tòa án nhân dân huyện Việt Yên để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm đ khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án, bị cáo thừa nhận số lượng chất ma túy bị thu giữ khi bị bắt là của bị cáo do bị cáo nhờ Nguyễn Xuân L mua hộ để sử dụng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Xuân L vắng mặt tại phiên tòa, tại lời khai của anh L trong hồ sơ vụ án, anh L thừa nhận có mua hộ T 200.000 đồng chất ma túy và anh L mua 200.000 đồng chất ma túy để sử dụng, khi đưa chất ma túy cho T thì bị bắt quả tang. Chiếc điện thoại của anh L bị thu giữ liên lạc với T để mua chất ma túy, anh L đã xóa tin nhắn, cuộc gọi do sợ người khác biết được, anh L không có yêu cầu gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 05 năm tù đến 05 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Không phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng, án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, các hành vi, quyết

định tổ tụng của cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên là hợp pháp, không có sự vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T thừa nhận đã nhờ Nguyễn Xuân L mua chất ma túy để sử dụng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng của vụ án, kết luận giám định và lời khai của người liên quan, người làm chứng, các tài liệu khác thu thập được, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 15 phút ngày 17/5/2021, tại chốt kiểm dịch tổ dân phố M1, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Việt Yên phát hiện, bắt quả tang Trần Văn T, sinh năm 1999, trú tại: thôn L, xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,187 gam chất ma túy Methamphetamine. Số ma túy nêu trên do T nhờ L mua hộ với mục đích để sử dụng.

[3] Bị cáo Trần Văn T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo nhờ Nguyễn Xuân L là người dưới 16 tuổi mua trái phép chất ma túy cho bị cáo với mục đích để sử dụng, số lượng thu được là 0,187 gam chất ma túy Methamphetamine nên Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ kết án bị cáo Trần Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, vi phạm vào điểm đ khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ chất ma túy là vật Nhà nước cấm lưu hành, sử dụng trái phép chất ma túy là một trong những tệ nạn xã hội cần bài trừ bởi đó là một trong những nguyên nhân dẫn tới các hành vi phạm tội khác như trộm cắp, cướp tài sản, giết người..., là nguyên nhân dẫn tới tan vỡ hạnh phúc gia đình, ảnh hưởng rất xấu tới sức khỏe con người, đời sống xã hội, do vậy cần xử lý nghiêm bị cáo mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo Trần Văn T có nhân thân tốt vì ngoài lần phạm tội này thì bị cáo đều chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính lần nào.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Văn T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo Trần Văn T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Xét tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, không có động cơ thu lời bất chính, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thuộc diện hộ cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[8] Đối với Nguyễn Xuân L là người dưới 16 tuổi, theo quy định tại khoản 2 Điều 12 của Bộ luật Hình sự, L không phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi tàng trữ 0,360 gam ma túy Methamphetamine, Cơ quan điều tra đã trả tự do ngay cho L. Ngày 26/5/2021, Công an huyện Việt Yên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với L bằng hình thức “Cảnh cáo”.

Đối với nam thanh niên khoảng 28 tuổi, cao khoảng 1,70 m, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, được Công an xã H cung cấp: Tại khu vực ngã tư Đ thuộc thôn H1, xã H, huyện V, không phát hiện được đối tượng nào bán ma túy có đặc điểm như lời khai của Nguyễn Xuân L. Do đó, Cơ quan điều tra tách các tài liệu liên quan đến đối tượng bán ma túy ra để tiếp tục điều tra xác minh, khi nào có căn cứ thì xử sau.

Đối với người thanh niên chở L từ thôn H2 đến khu vực ngã tư Đ thuộc thôn H1, xã H, huyện V và người đàn ông lái xe ôm chở L từ khu vực ngã tư Đ thuộc thôn H1, xã H, huyện V đến chốt kiểm dịch tổ dân phố M1, thị trấn N, huyện V. Do L khai không biết tên tuổi, địa chỉ, không nhớ biển số xe và không nói cho hai người này biết việc đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để tiếp tục xác minh làm rõ.

[9] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xác định 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO cùng vỏ ốp nhựa nhiều màu có chữ GUGGI, được niêm phong trong một phong bì ký hiệu “ĐT” và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO được niêm phong trong một phong bì ký hiệu “ĐT1” là tài sản của T và L sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Số chất ma túy còn lại sau giám định được đựng trong 02 phong bì được niêm phong có ký hiệu lần lượt “QT” và “QT1” là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên cần miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo và người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Văn T 05 (Năm) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ: ngày 17/ 5/2021.

[2] Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu xanh - đen có số IMEI1: 867695059546753; 01 vỏ ốp nhựa nhiều màu có chữ GUGGI, được niêm phong trong một phong bì ký hiệu “ĐT” và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu trắng - bạc có số IMEI1: 863632034845913, được niêm phong trong một phong bì ký hiệu “ĐT1”.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ 02 phong bì được niêm phong lại bằng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, có chữ ký của giám định viên và đại diện cơ quan trưng cầu giám định, có ký hiệu “QT” và “QT1”, bên trong có 0,242 gam chất ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định).

[3] Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Văn T.

[4] Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;

**T/ M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Cơ quan CSĐT-Công an h.Việt Yên;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo; Đương sự vắng mặt;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- T.H.A HS (4 bản);
- Lưu: HS, VP.

(đã ký)

Ngô Quang Dũng